



Phật dạy về "gây dựng tài sản" và "sự cúng dường"

ISSN: 2734-9195

09:05 13/03/2026

Xã hội trong tinh thần Phật giáo không tồn tại nhờ sự từ bỏ kinh tế hoặc bài trừ cực đoan điều gì, mà nhờ sự nương tựa cân bằng giữa mọi hình thái trong xã hội, giữa đời sống kinh tế của cư sĩ và đời sống tu đạo của tu sĩ.

Phần I. Phật dạy cư sĩ về “gây dựng tài sản”

“...Này Gia chủ, có năm lý do này để gây dựng tài sản.

Thế nào là năm?

Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâm góp với sức mạnh bàn tay, kiếm được do đổ mồ hôi ra, thâm được một cách hợp pháp; tự làm mình an lạc, hoan hỷ và chân chính duy trì sự an lạc; làm cho mẹ cha an lạc, hoan hỷ và chân chính duy trì sự an lạc; làm cho vợ con, người phục vụ, các người làm công được an lạc, hoan hỷ và chân chính duy trì sự an lạc. Đây là lý do thứ nhất để gây dựng tài sản.

Lại nữa, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâm góp với sức mạnh bàn tay, kiếm được do đổ mồ hôi ra, thâm được một cách hợp pháp. Vị ấy làm cho bạn bè thân hữu an lạc, hoan hỷ và chân chính duy trì sự an lạc. Đây là lý do thứ hai để gây dựng tài sản.

Lại nữa, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâm góp với sức mạnh bàn tay, kiếm được do đổ mồ hôi ra, thâm được một cách hợp pháp. Các tai họa từ lửa, từ nước, từ vua, từ ăn trộm, từ kẻ thù hay từ các người thừa tự được chặn đứng, và vị ấy giữ tài sản được an toàn cho vị ấy. Đây là lý do thứ ba để gây dựng tài sản.

Lại nữa, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâm góp với sức mạnh bàn tay, kiếm được do đổ mồ hôi ra, thâm được một cách hợp pháp, có thể làm năm hiến cúng. Hiến cúng cho bà con, hiến cúng cho khách, hiến cúng cho hương linh đã chết, hiến cúng cho vua, hiến cúng cho chư Thiên.

Đây là lý do thứ tư để gầy dựng tài sản.

Lại nữa, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâm góp với sức mạnh bàn tay, kiếm được do đổ mồ hôi ra, thâm được một cách hợp pháp, đối với các Sa-môn, Bà-la-môn nào ly kiêu mạn, ly phóng dật, an trú nhẫn nhục, nhu hòa, nhiếp phục tự mình, an tịnh tự mình, làm lắng dịu tự mình, đối với những Sa-môn, Bà-la-môn như vậy vị ấy tổ chức sự cúng dường tối thượng, đưa đến cảnh giới chư Thiên, được quả dị thực, đưa đến cõi trời. Đây là lý do thứ năm để gầy dựng tài sản.

Này Gia chủ, có năm lý do này để gầy dựng tài sản.”

Phần II. Phật dạy về “thọ nhận cúng dường”

“...Này Ananda, có bốn sự thanh tịnh của các loại cúng dường. Thế nào là bốn? Này Ananda, có loại cúng dường được thanh tịnh bởi người cho, nhưng không bởi người nhận. Này Ananda, có loại cúng dường được thanh tịnh bởi người nhận, nhưng không bởi người cho. Này Ananda, có loại cúng dường không được thanh tịnh bởi người cho và cũng bởi người nhận. Này Ananda, có loại cúng dường được thanh tịnh bởi người cho và cũng bởi người nhận.

Và này Ananda, thế nào là loại cúng dường được thanh tịnh bởi người cho, nhưng không bởi người nhận? Ở đây, này Ananda, người cho giữ giới, theo thiện pháp, còn những người nhận theo ác giới, theo ác pháp. Như vậy, này Ananda, là loại cúng dường được thanh tịnh bởi người cho, nhưng không bởi người nhận.

Và này Ananda, thế nào là loại cúng dường được thanh tịnh bởi người nhận, nhưng không bởi người cho? Ở đây, này Ananda, người cho theo ác giới, theo ác pháp, còn những người nhận giữ giới, theo thiện pháp. Như vậy, này Ananda, là loại cúng dường được thanh tịnh bởi người nhận, nhưng không bởi người cho.

Và này Ananda, thế nào là loại cúng dường không được thanh tịnh bởi người cho và cũng bởi người nhận? Ở đây, này Ananda, người cho theo ác giới, theo ác pháp, và người nhận cũng theo ác giới, theo ác pháp. Như vậy, này Ananda, là sự cúng dường không được thanh tịnh bởi người cho và cũng bởi người nhận.

Và này Ananda, thế nào là loại cúng dường được thanh tịnh bởi người cho và cũng bởi người nhận? Ở đây, này Ananda, người cho giữ giới, theo thiện pháp; và người nhận cũng giữ giới, theo thiện pháp. Như vậy, này Ananda, là sự cúng dường được thanh tịnh bởi người cho và cũng bởi người nhận.

Này Ananda, như vậy là bốn sự thanh tịnh của các loại cúng dường”



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI - Tạp chí Nghiên cứu Phật học

Phần III. Luận giải 2 đoạn kinh

1. Gây dựng tài sản với cư sĩ

Đoạn kinh này cho thấy đức Phật không hề phủ nhận đời sống kinh tế của cư sĩ, mà ngược lại còn chỉ ra mục đích đúng đắn của việc tạo dựng tài sản. Trong lời dạy, tài sản không bị xem là đối tượng cần đoạn tuyệt, đời sống kinh tế không nhất thiết phải xả ly một cách tuyệt đối mà là một phương tiện cần được sử dụng đúng hướng với đúng đối tượng.

Điều đầu tiên đức Phật nhấn mạnh là nguồn gốc của tài sản. Tài sản được tán thán phải là tài sản “nhờ nỗ lực tinh tấn, thân góp với sức mạnh bàn tay, kiếm được do đổ mồ hôi ra, thân được một cách hợp pháp”. Đây là một nguyên tắc đạo đức kinh tế rất rõ ràng. Của cải không bị phê phán, nhưng cách tạo ra của cải phải đặt trên nền tảng chân chính, từ nỗ lực lao động, chứ không phải từ lừa đảo, bạo lực hay chiếm đoạt. Một người gây dựng tài sản trước hết để bảo đảm đời sống của chính mình và gia đình: cha mẹ, vợ con, người làm công. Điều này phản ánh một nguyên tắc đạo đức rất thực tế là đời sống cư sĩ không thể bỏ qua trách nhiệm gia đình.

Sau đó, đức Phật mở rộng phạm vi của trách nhiệm kinh tế sang bạn bè và cộng đồng. Tài sản khi được sử dụng để đem lại sự an lạc cho bạn bè thân hữu sẽ tạo nên một mạng lưới tương trợ xã hội. Con người không tồn tại độc lập mà luôn gắn bó với những quan hệ xã hội. Vì vậy, của cải nếu chỉ phục vụ cho bản thân thì chưa phải là sử dụng trọn vẹn đúng nghĩa. Lý do thứ ba liên quan đến sự bảo vệ tài sản. Đức Phật nhắc đến các nguy cơ như lửa, nước, vua, trộm cắp, kẻ

thù hoặc tranh chấp thừa kế. Lời dạy này cho thấy tài sản không chỉ cần được tạo dựng mà còn cần được quản lý và bảo vệ một cách khôn ngoan. Một người cư sĩ có trách nhiệm phải giữ gìn tài sản mà mình đã mất công để làm ra. Lý do thứ tư và thứ năm đưa việc sử dụng tài sản lên một tầng ý nghĩa cao hơn. Tài sản có thể trở thành phương tiện để thực hành công đức. Việc hiến cúng cho bà con, khách khứa, người đã khuất, quốc gia và các bậc Sa-môn, Bà-la-môn thể hiện một hệ thống giá trị trong đó của cải được chuyển hóa thành phương tiện hỗ trợ, nâng đỡ các giai tầng khác trong xã hội. Đặc biệt, việc cúng dường cho các Sa-môn chân chính được xem là một mục đích quan trọng của việc tạo dựng tài sản.

2. Người cúng dường và người thọ nhận

Đoạn kinh thứ hai phân tích một vấn đề tinh tế hơn đó là tính thanh tịnh của hành vi cúng dường. Đức Phật không nhìn hành vi bố thí chỉ ở bề ngoài tức là có cho hay không, Ngài phân loại cúng dường thành bốn trường hợp: thanh tịnh bởi người cho, thanh tịnh bởi người nhận, không thanh tịnh bởi cả hai, và thanh tịnh bởi cả hai, không đánh giá cúng dường dựa trên giá trị vật chất của lễ vật, không đánh đồng hợp nhất ở việc “cho” hay “nhận”, mà dựa trên phẩm chất đạo đức của từng cá thể trong từng hành vi.

Cùng là cúng dường, cùng cho 1 thứ, những không có nghĩa đều tạo ra hệ quả như nhau, kết quả được nở rộ dựa vào sự thanh tịnh của người cho, tâm ý của người cho. Tương tự vậy, cùng là sự thọ nhận cúng dường, cùng nhận 1 thứ nhưng là phước, hay là họa thì chưa biết, nó được duyên tương ưng theo tâm ý, sự thanh tịnh của người nhận. Tài vật được trao đi không còn chỉ là vật chất đơn thuần, mà trở thành phương tiện có chủ đích của việc lợi ích chúng sinh, vì đạo đức, vì xã hội, chứ không phải vì một lợi ích bản ngã nào đó. Nếu sự cho đi được thực hiện với tâm mong cầu danh tiếng, với ý niệm phô trương hay toan tính lợi ích cá nhân, bất kì điều gì hoặc cho đi vì nghĩ rằng có thêm phước, tham phước báu vô hình, thì dù lễ vật lớn đến đâu, sự thanh tịnh của hành vi ấy cũng bị suy giảm. Bề ngoài có thể vẫn là cúng dường, nhưng bên trong lại là sự nuôi dưỡng bản ngã ảo vọng nào đó. Ở chiều ngược lại, người thọ nhận cũng không phải là một vị trí thụ động. Việc thọ nhận cúng dường trong Phật giáo luôn gắn liền với đời sống giới hạnh và sự tự thu thúc của người tu. Khi một người sống đời phạm hạnh, ly tham, ly kiêu mạn và an trú trong sự tu tập, việc thọ nhận cúng dường trở thành một sự tiếp nối của dòng công đức. Người nhận của cúng dường có trách nhiệm về cách mình tu tập, tại sao mình được cúng dường, tại sao mình được cung kính và nhận cúng dường rồi thì mình phải làm gì với phẩm vật này.

Lời kết

Xã hội trong tinh thần Phật giáo không tồn tại nhờ sự từ bỏ kinh tế hoặc bài trừ cực đoan điều gì, mà nhờ sự nương tựa cân bằng giữa mọi hình thái trong xã hội, giữa đời sống kinh tế của cư sĩ và đời sống tu đạo của tu sĩ. Cư sĩ tạo dựng của cải bằng lao động chân chính và chia sẻ tài sản ấy cho cộng đồng. Tu sĩ sống đời phạm hạnh và trở thành ruộng phước cho xã hội. Khi cả hai phía đều giữ đúng vai trò của mình, hành vi cúng dường trở thành một dòng chảy đạo đức nuôi dưỡng toàn bộ cấu trúc xã hội.

Theo cái nhìn trung đạo, cúng dường không phải là sự lệ thuộc của tu sĩ vào cư sĩ, cũng không phải là sự ban phát của cư sĩ cho tu sĩ. Nó là một quan hệ tương hỗ, trong đó kinh tế và đạo đức hỗ trợ lẫn nhau để duy trì sự ổn định của cộng đồng.

Cư sĩ Phúc Quang

Tài liệu:

1. Phẩm vua Munda, Chương V - Năm pháp, Tăng chi bộ kinh, Dịch giả: Hòa thượng Thích Minh Châu
2. Kinh Phân biệt cúng dường, Trung bộ kinh, Dịch giả: Hòa thượng Thích Minh Châu